

*Củ Chi, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 149, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 854/2020/ TLVDS -HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Phạm Đăng K, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 9 đường 30, tổ 1, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 9 đường 30, tổ 1, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Phạm Đăng K và bà Võ Thị Mỹ L có đăng ký kết hôn vào ngày 22/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2011; cả hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[2] Ông Phạm Đăng K và bà Võ Thị Mỹ L xác định có 02 (hai) con chung tên Phạm Tuấn A, sinh ngày 20/7/2008 và Phạm Võ Phương A1, sinh ngày

21/12/2012. Theo thỏa thuận thì ông K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con; xét đây là sự tự nguyện của ông K và bà L nên Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Đăng K và bà Võ Thị Mỹ L xác định không có; về nghĩa vụ dân sự chung: Ông Phạm Đăng K và bà Võ Thị Mỹ L xác định không có. Do đó, Tòa án không xem xét về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đăng K và bà Võ Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày 28/8/2020, Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/02/2011 cho ông Phạm Đăng K và bà Võ Thị Mỹ L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Phạm Tuấn A, sinh ngày 20/7/2008 và Phạm Võ Phương A1, sinh ngày 21/12/2012. Ông Phạm Đăng K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung; ghi nhận sự tự nguyện của ông K không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp bà L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà L.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc trợ cấp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Phạm Đăng K và bà Võ Thị Mỹ L phải chịu, được trừ vào tiền

tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0084396 ngày 07/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Phẹo**